

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2025/HNGĐ-ST
Ngày 04-6-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Bình;

Ông Vũ Đức Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Minh Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Quang Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 25/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/202/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2025 (Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 13 tháng 5 năm 2025), giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Số 14 đường DA11, Khu phố 4, phường M, thành phố B, tỉnh B, vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn V, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn (chị Phạm Thị H) trình bày: Chị và anh Phạm Văn V tự nguyện ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình D vào ngày 24/5/2019. Anh chị chung sống hòa thuận với nhau được 01 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, một phần do anh V không quan tâm tới gia đình, vợ con nên vợ chồng thường xuyên xô sát, cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn càng tăng anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ, chị

H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V. Anh chị có 01 con chung là Phạm Ánh D, sinh ngày 26/8/2019. Từ khi anh chị sống ly thân đến nay con chung do chị H nuôi dưỡng, chăm sóc tốt. Khi ly hôn chị H đề nghị Tòa án tiếp tục giao cháu Ánh D cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị H không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng cho con nên không yêu cầu Tòa án giải. Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, yêu cầu anh V giao nộp bản tự khai, tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án và triệu tập anh V đến làm việc nhưng anh V đều không thực hiện.

Tài liệu xác minh tại gia đình và địa phương thể hiện: Chị H và anh V tự nguyện kết hôn với nhau theo quy định. Anh chị chung sống hoà thuận với nhau được hơn 01 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Do mâu thuẫn căng thẳng nên anh chị đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2022 đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Anh chị có 01 con chung như chị H trình bày. Kể từ khi anh chị sống ly thân đến nay cháu D do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc tốt. Anh V có đăng ký hộ khẩu thường trú và sống tại thôn Đoàn Kết, xã Quyết Tiến, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc thu thập được chứng cứ, tài liệu, mở phiên họp, hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định về thẩm quyền, thời hạn, trình tự, thủ tục tố tụng; phiên tòa được mở đúng thời hạn, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định tại Chương XIV của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên họp, phiên hoà giải và tại phiên tòa không có lý do là thực hiện chưa đúng, chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 96, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Phạm Văn V. Giao cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Ánh D, sinh ngày 26/8/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng cho con và về tài sản chung đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề nghị xem xét, giải quyết. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Phạm Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Phạm Văn V và đề nghị giải quyết về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 quan hệ tranh chấp của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Ngày 21/02/2024, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình D thụ lý yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị H. Ngày 06/6/2024, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình D ban hành Quyết định chuyển hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình số 04/2024/QĐST-HNGĐ. Ngày 28/02/2025, Tòa án nhân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định chuyển hồ sơ vụ án và các tài liệu chứng cứ kèm theo của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình D. Ngày 03/3/2025, Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng thụ lý vụ án theo quy định của pháp luật và tiến hành xác minh tình trạng cư trú của anh Phạm Văn V. Kết quả xác minh thể hiện: Anh Phạm Văn V, sinh năm 1993 có đăng ký hộ khẩu thường trú và sống tại thôn Đoàn Kết, xã Quyết Tiến, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn (chị H) vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn (anh V) vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H, anh V.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh V tự nguyện kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình D vào ngày 24/5/2019 là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nay, chị H xin ly hôn anh V; anh V không có quan điểm đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H. Xét thấy, lời khai, các tài liệu chứng cứ do chị H giao nộp phù hợp với kết quả xác minh tại gia đình và địa phương; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Tòa án thu thập được có trong hồ sơ vụ án, sự phù hợp đó thể hiện: Trong thời gian chung sống, chị H, anh V chung sống hoà thuận với nhau được khoảng 01 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường hay xô sát, cãi nhau nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã được gia đình hoà giải nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân nhau đầu năm 2022 đến nay, mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Như vậy, có đủ căn cứ xác định, tình trạng hôn nhân của chị H, anh V đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn

nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần được chấp nhận, xử cho chị H được ly hôn anh V.

[4] Về con chung: Anh chị xác nhận có 01 con là Phạm Ánh D, sinh ngày 26/8/2019. Từ khi anh chị sống ly thân đến nay, con chung do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc tốt. Khi ly hôn, chị H nhận trực tiếp nuôi con. Xét thấy, chị H là công nhân, có thu nhập và nơi ở ổn định; ngoài việc tự mình nuôi dưỡng con, chị H còn được gia đình hỗ trợ trong việc chăm sóc cháu D; Quá trình giải quyết vụ án anh V không có quan điểm về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Do đó để ổn định tâm lý, sinh hoạt, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu nhận trực tiếp nuôi con của chị H, giao con Phạm Ánh D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi con tính từ ngày 04 tháng 6 năm 2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, đương sự xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, xét thấy quyền lợi của con vẫn được đảm bảo nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; **khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 96**, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228, Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H được ly hôn anh Phạm Văn V .

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Ánh D, sinh ngày 26/8/2019. Thời hạn nuôi con tính từ ngày 04 tháng 6 năm 2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng cho con, đương sự xin tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004848, ngày 19/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình D. Như vậy, chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, thông báo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát, tỉnh Bình D (Để thi hành);
- UBND phường Mỹ Phước; thị xã Bến Cát, tỉnh Bình D (ĐKKH số 88/2019);
- UBND xã Quyết Tiến, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng
- Đương sự (Để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Huyền Trang